Các chỉ số đòn bẩy tài chính và ứng dụng trong phân tích hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

Đòn bẩy tài chính đề cập tới việc doanh nghiệp sử dụng nguồn tài trợ từ các khoản vay thay cho vốn cổ phần. Các phép đo đòn bẩy tài chính là công cụ để xác định xác suất doanh nghiệp mất khả năng thanh toán các hợp đồng nợ. Doanh nghiệp càng nợ nhiều thì càng có nguy cơ cao mất khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Nói cách khác, nợ quá nhiều sẽ dẫn tới xác suất phá sản và kiệt quệ tài chính cao.

Từ khóa: đòn bẩy tài chính, nghĩa vụ nợ, hoạt động đầu tư.

1. **Đòn bẩy tài chính**

 Trong khi một số doanh nghiệp tự hào về việc không phải vay nợ để trang trải cho hoạt động kinh doanh thì hất hết các công ty còn lại đều vay vốn ở thời điểm này hay thời điểm khác để mua thiết bị xây dựng văn phòng. Đối với nhà đầu tư, thách thức hiện nay là xác định liệu mức nợ của tổ chức có bền vững hay không.

Trong cơ cấu vốn của công ty có nợ vay hay không? Khoản vay này có dấu hiệu tích cực hay tiêu cực. Hãy xem xét trường hợp sau: có một công ty muốn xây dựng một nhà máy mới vì nhu cầu tăng đối với các sản phẩm của mình. Nó có thể phải đưa ra một khoản vay hoặc bán trái phiếu để thanh toán cho chi phí xây dựng và thiết bị, nhưng họ hy vọng doanh số bán hàng trong tương lai sẽ bù đắp cho bất kỳ chi phí vay liên quan nào. Và bởi vì chi phí lãi vay được khấu trừ thuế, nợ có thể là cách rẻ hơn để tăng tài sản so với vốn chủ sở hữu.  
 Vấn đề là khi sử dụng nợ như thế nào là phù hợp?Với các khoản thanh toán lãi suất chiếm một phần lớn trong doanh số bán hàng hàng đầu, một công ty sẽ có ít tiền mặt hơn để tài trợ cho tiếp thị, nghiên cứu và phát triển và các khoản đầu tư quan trọng khác.  
 Các khoản nợ lớn có thể khiến các doanh nghiệp đặc biệt dễ bị tổn thương trong thời kỳ suy thoái kinh tế. Nếu công ty đấu tranh để thực hiện thanh toán lãi suất thường xuyên, các nhà đầu tư có thể sẽ mất niềm tin và hạ giá cổ phiếu xuống. Trong trường hợp cực đoan hơn, phá sản là điều hoàn toàn có thể.

Vì những lý do này, các nhà đầu tư dày dạn nên xem xét kỹ các khoản nợ trước khi mua cổ phiếu hoặc trái phiếu của công ty. Như một cách để nhanh chóng tăng quy mô doanh nghiệp về vấn đề này, các nhà giao dịch đã phát triển một số tỷ lệ giúp tách những người đi vay lành mạnh khỏi những người bơi trong nợ nần.

1. **Các chỉ số đòn bẩy tài chính.**  
   **Tỷ lệ nợ**

Hai trong số các tính toán phổ biến nhất, tỷ lệ nợ và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, dựa vào thông tin có sẵn trên bảng cân đối của công ty. Để xác định tỷ lệ nợ, chỉ cần chia tổng nợ của công ty cho tổng tài sản của nó:

Tỷ lệ nợ = Tổng nợ phải trả / Tổng tài sản

Tỷ lệ nợ 0,5 hoặc ít hơn là lý tưởng. Nói cách khác, không quá một nửa tài sản của công ty phải được tài trợ bằng nợ. Trên thực tế, nhiều nhà đầu tư chịu đựng tỷ lệ cao hơn đáng kể. Các ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều vốn như sản xuất nặng phụ thuộc nhiều hơn vào nợ so với các công ty dịch vụ, ví dụ, và tỷ lệ nợ vượt quá 0,7 là phổ biến.  
**Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu**

Như tên gọi của nó, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu thay vì so sánh nợ của công ty với vốn chủ sở hữu cổ phần của nó. Nó được tính như sau:

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu = Tổng nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu của cổ đông  
 Nếu xem xét phương trình kế toán cơ bản (Tài sản - Nợ phải trả = Vốn chủ sở hữu), bạn có thể nhận ra rằng hai phương trình này thực sự đang nhìn vào cùng một điều. Nói cách khác, tỷ lệ nợ 0,5 sẽ nhất thiết có nghĩa là tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 1. Trong cả hai trường hợp, số thấp hơn cho thấy một công ty ít phụ thuộc vào việc vay cho các hoạt động của nó.

Mặc dù cả hai tỷ lệ này đều có thể là công cụ hữu ích, nhưng chúng không phải không thiếu sót. Ví dụ, cả hai tính toán bao gồm nợ ngắn hạn trong tử số. Tuy nhiên, hầu hết các nhà đầu tư quan tâm hơn đến nợ dài hạn.   
 Ngoài ra, một số khoản nợ có thể thậm chí không xuất hiện trên bảng cân đối kế toán, và do đó không tham gia vào tỷ lệ. Cho thuê hoạt động, thường được sử dụng bởi các nhà bán lẻ, là một ví dụ. Nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung, hoặc GAAP, không yêu cầu các công ty báo cáo những điều này trên bảng cân đối kế toán, nhưng chúng hiển thị trong phần chú thích. Các nhà đầu tư muốn có một cái nhìn chính xác hơn về nợ sẽ muốn lược thông qua báo cáo tài chính cho thông tin giá trị này.

**Hệ số khả năng thanh toán lãi vay**

Có lẽ hạn chế lớn nhất của tỷ lệ nợ và nợ trên vốn chủ sở hữu là họ xem xét tổng số tiền vay, chứ không phải khả năng của công ty để thực sự trả nợ. Một số tổ chức có thể thực hiện những gì trông giống như một khoản nợ đáng kể, nhưng họ tạo ra đủ tiền mặt để dễ dàng xử lý các khoản thanh toán lãi suất.

Hơn nữa, không phải tất cả các công ty đều vay với cùng một tỷ lệ. Một công ty chưa bao giờ mặc định về nghĩa vụ của mình có thể vay với lãi suất 3 phần trăm, trong khi đối thủ cạnh tranh của nó trả 6 phần trăm.  
Để giải thích cho các yếu tố này, nhà đầu tư thường sử dụng tỷ lệ chi trả lãi suất. Thay vì xem xét tổng số nợ, các yếu tố tính toán trong chi phí thực tế của các khoản thanh toán lãi liên quan đến thu nhập hoạt động (được coi là một trong những chỉ số tốt nhất về tiềm năng lợi nhuận dài hạn). Nó được xác định với công thức đơn giản này:

Hệ số khả năng thanh toán lãi vay = Thu nhập hoạt động / Chi phí lãi vay  
Trong trường hợp này, số cao hơn được xem là thuận lợi. Nói chung, tỷ lệ 3 trở lên thể hiện khả năng thanh toán nợ mạnh mẽ, mặc dù ở đây cũng vậy, ngưỡng thay đổi từ ngành này sang ngành khác.  
Trong trường hợp này, số cao hơn được xem là thuận lợi. Nói chung, tỷ lệ 3 trở lên thể hiện khả năng thanh toán nợ mạnh mẽ, mặc dù ở đây cũng vậy, ngưỡng thay đổi từ ngành này sang ngành khác.

1. **Phân tích việc sử dụng các tỷ lệ nợ trong quá trình đầu tư**

 Để hiểu tại sao các nhà đầu tư thường sử dụng nhiều cách để phân tích nợ, hãy xem xét một công ty giả định, Tapestries .Công ty có tài sản trị giá 1 triệu đô la, nợ phải trả là 700.000 đô la và vốn chủ sở hữu cổ phiếu là 300.000 đô la. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu là 2,3 có thể thu hút rất nhiều nhà đầu tư.  
 Tổng nợ phải trả ($ 700,000) / Vốn chủ sở hữu của cổ đông ($ 300,000) = 2.3

Tuy nhiên, nhìn vào mức độ phù hợp của doanh nghiệp, mang lại một ấn tượng khác biệt rõ rệt. Với thu nhập hoạt động hàng năm là 300.000 đô la và các khoản thanh toán lãi hàng năm là 80.000 đô la, công ty có thể trả nợ đúng hạn và có tiền mặt còn lại cho các khoản chi tiêu khác.

Thu nhập hoạt động ($ 300,000) / Chi phí lãi vay ($ 80,000) = 3,75

Do sự phụ thuộc vào nợ thay đổi theo ngành, nên các nhà phân tích thường so sánh tỷ lệ nợ với tỷ lệ nợ của các đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Việc so sánh cấu trúc vốn của một công ty thiết bị khai thác với công ty phát triển phần mềm, ví dụ, có thể dẫn đến một cái nhìn méo mó về sức khỏe tài chính của họ.  
 Tỷ lệ cũng có thể được sử dụng để theo dõi các xu hướng trong một công ty cụ thể. Ví dụ, nếu chi phí lãi vay liên tục phát triển với tốc độ nhanh hơn thu nhập hoạt động, nó có thể là một dấu hiệu của vấn đề phasanr.

1. **Kết luận**

Trong khi một khoản nợ khiêm tốn là khá phổ biến, các doanh nghiệp có đòn bẩy cao phải đối mặt với những rủi ro nghiêm trọng. Các khoản thanh toán nợ lớn sẽ giảm đi khi doanh thu và, trong trường hợp nghiêm trọng, sẽ đặt công ty vào tình trạng nguy hiểm .  
Các nhà đầu tư đang hoạt động sử dụng một số tỷ lệ đòn bẩy khác nhau để hiểu rộng hơn về cách thức thực hành vay bền vững của công ty. Trong sự riêng lẻ, mỗi tính toán cơ bản này cung cấp một cái nhìn hạn chế về sức mạnh tài chính của công ty. Nhưng khi được sử dụng cùng nhau, một bức tranh hoàn chỉnh hơn sẽ xuất hiện - một bức ảnh giúp loại bỏ các tập đoàn lành mạnh khỏi những công ty có nguy cơ nợ nần.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Daniel Kurt, Understanding Leverage Ratios, [www.investopia.com](http://www.investopia.com), truy cập ngày 5 tháng 10 năm 2018.
2. <https://ub.com.vn/threads/cac-chi-tieu-tai-chinh-cong-thuc-va-y-nghia.102628/>, truy cập ngày 5 tháng 10 năm 2018.